

Số: 168 /QĐ-VPCP

Hà Nội, ngày 17 tháng 02 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
**Phê duyệt Đề án xây dựng Hệ thống thông tin phục vụ họp
và xử lý công việc của Chính phủ**

BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Nghị định số 138/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 10 năm 2016 của Chính phủ ban hành Quy chế làm việc của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 150/2016/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Văn phòng Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg ngày 12 tháng 7 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc gửi, nhận văn bản điện tử giữa các cơ quan trong hệ thống hành chính nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ;

Căn cứ văn bản số 1587/VPCP-TCCB ngày 26 tháng 02 năm 2019 của Văn phòng Chính phủ thông báo ý kiến của Phó Thủ tướng Chính phủ Vũ Đức Đam;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án xây dựng Hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc của Chính phủ (e-Cabinet), với những nội dung chủ yếu như sau:

I. MỤC TIÊU, PHẠM VI CỦA ĐỀ ÁN

1. Mục tiêu tổng quát

Đổi mới phương thức làm việc của Chính phủ trên cơ sở ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin, hướng tới Chính phủ không giấy tờ, tiết kiệm thời gian, chi phí, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, điều hành của Chính phủ,

Thủ tướng Chính phủ và các Thành viên Chính phủ; tạo sự lan tỏa quyết tâm của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ trong việc đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng Chính phủ điện tử.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Giảm thời gian các phiên họp Chính phủ, phấn đấu đến hết năm 2019 giảm 30% thời gian họp so với trung bình các năm trước.

b) Giảm tối đa việc sử dụng văn bản giấy trong các phiên họp Chính phủ. Phấn đấu đến hết năm 2019 đạt mục tiêu họp Chính phủ không giấy tờ, sử dụng 100% văn bản điện tử trong các phiên họp Chính phủ (trừ văn bản có nội dung bí mật nhà nước).

c) Các Thành viên Chính phủ cho ý kiến và biểu quyết trên môi trường điện tử có thực hiện ký số đối với các công việc thuộc thẩm quyền của Chính phủ, kể cả khi vắng mặt tại cơ quan hoặc vắng mặt tại phiên họp Chính phủ. Phấn đấu hết năm 2019, 100% các nội dung xin ý kiến thành viên Chính phủ được xử lý trên môi trường mạng (trừ nội dung bí mật nhà nước).

d) Quản lý đầy đủ thành phần, nội dung, chương trình, tài liệu, biên bản, Nghị quyết từng phiên họp Chính phủ, hỗ trợ cơ chế chuẩn bị, cho ý kiến trước phiên họp nhằm tiết kiệm thời gian họp và nâng cao chất lượng cuộc họp. Các Thành viên Chính phủ có thể nhận các thông tin, nhắc việc thông qua thư điện tử, tin nhắn trên điện thoại di động.

đ) Bảo đảm kết nối, liên thông Hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc của Chính phủ với các hệ thống thông tin phục vụ chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

3. Phạm vi của Đề án

Hệ thống được triển khai phục vụ các phiên họp Chính phủ và xử lý các công việc thuộc thẩm quyền của Chính phủ.

II. YÊU CẦU ĐỐI VỚI HỆ THỐNG THÔNG TIN PHỤC VỤ HỌP VÀ XỬ LÝ CÔNG VIỆC CỦA CHÍNH PHỦ (HỆ THỐNG)

1. Hệ thống được xây dựng để đáp ứng các yêu cầu nghiệp vụ trong tổ chức phục vụ họp và xử lý công việc của Chính phủ không giấy tờ, bảo đảm đơn giản, thuận tiện; giao diện trực quan, thân thiện, dễ sử dụng.

2. Được thiết kế để hướng tới có thể triển khai nhân rộng cho các bộ, ngành và Ủy ban nhân dân các cấp, có thể nâng cấp mở rộng phục vụ các cuộc họp do lãnh đạo Chính phủ chủ trì với các bộ, ngành, địa phương, cơ quan vào năm

2020; thuận tiện, linh hoạt khi cần cải tiến, nâng cấp để điều chỉnh, bổ sung, tích hợp các chức năng đáp ứng yêu cầu quản lý, điều hành của Chính phủ; có khả năng phân cấp truy cập đến các thành viên Chính phủ, các chủ thể tham gia hệ thống, đảm bảo đúng thẩm quyền, linh hoạt, hiệu quả.

3. Bảo đảm an ninh mạng theo quy định của Luật an ninh mạng, Chiến lược an ninh mạng quốc gia và an toàn hệ thống thông tin cấp độ 5 theo quy định tại Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ. Có cơ chế bảo mật nhiều lớp, xác thực truy cập đa nhân tố, sử dụng các giải pháp mật mã và chứng thư số chuyên dùng do Ban Cơ yếu Chính phủ cung cấp.

4. Hỗ trợ ứng dụng e-Cabinet trên máy tính để bàn và các thiết bị di động cầm tay thông dụng (máy tính bảng, điện thoại thông minh...).

5. Hệ thống được thiết kế mở về kiến trúc, hỗ trợ khả năng thiết lập quy trình nghiệp vụ linh hoạt, trên nền tảng công nghệ điện toán đám mây dùng riêng (Private Cloud). Tuân thủ và phù hợp với Khung kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam và Văn phòng Chính phủ.

III. CÁC CHỨC NĂNG CHÍNH CỦA HỆ THỐNG THÔNG TIN PHỤC VỤ HỢP VÀ XỬ LÝ CÔNG VIỆC CỦA CHÍNH PHỦ

1. Chức năng hỗ trợ phục vụ phiên họp Chính phủ

a) Chức năng cập nhật, quản lý, lưu trữ hồ sơ, tài liệu phiên họp.

b) Chức năng quản lý phiên họp

Quản lý thành phần, nội dung chương trình phiên họp; phát biểu, thảo luận, tham gia ý kiến, chỉnh sửa dự thảo văn bản, biểu quyết điện tử (có xác thực chữ ký số) của các Thành viên Chính phủ. Thành viên Chính phủ vắng mặt tại phiên họp có thể tham gia ý kiến và biểu quyết điện tử thông qua thiết bị di động.

c) Trao đổi thông tin và hỗ trợ

Trao đổi thông tin giữa các Thành viên Chính phủ và giữa các đại biểu dự họp trong khi diễn ra phiên họp; trao đổi thông tin giữa Thành viên Chính phủ với bộ phận chuyên môn, thư ký giúp việc.

2. Chức năng hỗ trợ xử lý công việc của Chính phủ

a) Chức năng quản lý việc gửi Phiếu lấy ý kiến Thành viên Chính phủ

Văn phòng Chính phủ gửi Phiếu lấy ý kiến Thành viên Chính phủ kèm theo toàn bộ văn bản, hồ sơ liên quan được điện tử hóa tới các Thành viên Chính phủ (trừ nội dung bí mật nhà nước).

Thành viên Chính phủ cho ý kiến trên Hệ thống đối với các nội dung xin ý kiến (bao gồm sửa trực tiếp dự thảo văn bản); thực hiện biểu quyết điện tử (có xác thực chữ ký số) về các nội dung xin ý kiến. Thành viên Chính phủ vắng mặt tại cơ quan có thể tham gia ý kiến và biểu quyết điện tử thông qua thiết bị di động.

b) Trao đổi thông tin và hỗ trợ

Trao đổi thông tin giữa các Thành viên Chính phủ; trao đổi thông tin giữa Thành viên Chính phủ với bộ phận chuyên môn, thư ký giúp việc.

3. Thông tin cảnh báo, nhắc việc

a) Nhắn tin điện thoại SMS, gửi email thông báo đến các Thành viên Chính phủ, các thành phần dự họp Chính phủ và các chủ thể khác tham gia hệ thống khi nhận được giấy mời, văn bản, tài liệu điện tử hoặc khi được đề nghị, yêu cầu từ hệ thống.

b) Tự động cảnh báo, nhắc quá hạn (hiển thị màu, gửi email hoặc SMS) cho Thành viên Chính phủ và bộ phận tham mưu, giúp việc khi có nội dung quá hạn cho ý kiến.

4. Kết nối, liên thông với các hệ thống thông tin

Hệ thống cho phép kết nối, liên thông với các hệ thống thông tin được triển khai tại Văn phòng Chính phủ và các hệ thống thông tin khác phục vụ chỉ đạo, điều hành của Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ.

5. Tra cứu, tìm kiếm, báo cáo thống kê

Tìm kiếm thông minh, hỗ trợ tìm kiếm toàn văn và theo nhiều tiêu chí. Thống kê, báo cáo động, linh hoạt, đáp ứng yêu cầu công tác quản lý.

6. Quản lý người dùng

a) Đối tượng tham gia vào hệ thống: Thành viên Chính phủ; các thành phần dự phiên họp Chính phủ; cấp Phó được ủy quyền dự họp; bộ phận chuyên môn, thư ký giúp việc tại Văn phòng Chính phủ và các bộ, cơ quan ngang bộ.

b) Khởi tạo và phân quyền người dùng. Phân quyền chức năng, vai trò rõ ràng cho từng nhóm người dùng. Quản lý việc đăng nhập, truy cập vào hệ thống. Có cơ chế bảo mật, xác thực truy cập đa nhân tố.

7. Quản trị, vận hành hệ thống

Văn phòng Chính phủ thực hiện quyền quản trị, vận hành hệ thống.

IV. THỜI GIAN THỰC HIỆN

Hoàn thành đưa vào sử dụng Hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc của Chính phủ trong tháng 6 năm 2019 (có vận hành thử nghiệm trước khi vận hành chính thức).

V. KINH PHÍ

1. Nguồn kinh phí thực hiện Đề án

- a) Nguồn ngân sách nhà nước bố trí theo quy định.
- b) Nguồn tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.
- c) Nguồn vốn hợp pháp khác.

2. Hình thức thực hiện

Thuê dịch vụ công nghệ thông tin của doanh nghiệp trong nước. Doanh nghiệp sử dụng nguồn vốn của doanh nghiệp, nguồn ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác xây dựng hệ thống trên cơ sở yêu cầu đặt hàng của Văn phòng Chính phủ và cho Văn phòng Chính phủ thuê lại, bảo đảm phù hợp với các quy định của pháp luật; doanh nghiệp cung cấp dịch vụ công nghệ thông tin có trách nhiệm bảo mật, bảo đảm an toàn hệ thống thông tin.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Vụ Tổ chức cán bộ

- a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện Đề án, bảo đảm chất lượng, tiến độ, đúng quy định.
- b) Chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan tổ chức tập huấn, hướng dẫn và hỗ trợ sử dụng đối với các Thành viên Chính phủ và các chủ thể tham gia Hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc của Chính phủ..
- c) Trình cấp có thẩm quyền ban hành Quy chế quản lý, sử dụng hệ thống khi đưa vào sử dụng.
- d) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, tổ chức liên quan sơ kết, tổng kết, đánh giá hiệu quả Hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc của Chính phủ.
- đ) Chủ trì, phối hợp với Vụ Tổng hợp và các đơn vị liên quan nghiên cứu,

đề xuất Thủ tướng Chính phủ triển khai nhân rộng cho các bộ, ngành, Ủy ban nhân dân các cấp và nâng cấp mở rộng hệ thống phục vụ các cuộc họp do lãnh đạo Chính phủ chủ trì với các bộ, ngành, địa phương, cơ quan vào năm 2020.

2. Vụ Tổng hợp

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan nghiên cứu, đề xuất sửa đổi, bổ sung Quy chế làm việc của Chính phủ và các quy chế, quy định, quy trình có liên quan đến hoạt động của Chính phủ, các Thành viên Chính phủ và Văn phòng Chính phủ, bảo đảm phù hợp với phương thức làm việc mới trên môi trường điện tử, không giấy tờ.

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan trong công tác quản trị nội dung Hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc của Chính phủ.

3. Cục Kiểm soát thủ tục hành chính

Phối hợp với Vụ Tổ chức cán bộ và các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức kết nối, liên thông Hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc của Chính phủ với các hệ thống thông tin khác phục vụ chỉ đạo điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

4. Công Thông tin điện tử Chính phủ

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan trong công tác quản lý, vận hành kỹ thuật Hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc của Chính phủ, bảo đảm an toàn, thông suốt.

5. Trung tâm Tin học

Chủ trì, phối hợp với Bộ Công an, Bộ Thông tin và Truyền thông và các bộ, ngành, cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện giám sát an ninh mạng, an toàn thông tin mạng; xây dựng, triển khai thực hiện phương án ứng phó, khắc phục sự cố an ninh mạng, ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng.

6. Vụ Kế hoạch tài chính

Chủ trì, phối hợp với các đơn vị, cơ quan liên quan bố trí kinh phí thực hiện Đề án theo quy định.

7. Các Vụ, Cục, đơn vị

Phối hợp với Vụ Tổ chức cán bộ và các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện Đề án.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Vụ trưởng, Cục trưởng, Trưởng các đơn vị thuộc Văn phòng Chính phủ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng CP (để b/c);
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Ban Cơ yếu Chính phủ;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ, Cục, TTTH;
- Lưu: VT, TCCB (3). 106

BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM



Mai Tiến Dũng